

BẢN CÁO BẠCH

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1980-09/1982	Thực tập vận hành Nhà máy nhiệt điện tại Tiệp Khắc	Thực tập sinh
10/1982-11/1987	Ban Kiến thiết nhiệt điện Phả Lại, Bộ Điện và Than	Kỹ sư giám sát
12/1987- 11/1991	Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Năng lượng Mátxcova	Nghiên cứu sinh
12/1991-11/1994	Cộng tác viên khoa học, Trường Đại học Năng lượng Mátxcova	Cộng tác viên
12/1994-06/1999	Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2	Phó Trưởng Phòng Tổng hợp
7/1999-03/2003	Ban Điện lực Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.	Phó Trưởng Ban
4/2003-12/2009	Ban Điện lực Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.	Trưởng Ban
2003 - 2012	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC)	Người đại diện của Tổng công ty Điện lực - TKV tại CPC, TV. HĐQT.
2009 - 2012	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (HND) Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng (QTP)	Người đại diện của Tổng công ty Điện lực - TKV tại HND và tại QTP, TV. HĐQT.
01/2010 - 04/2013	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Phó Tổng giám đốc
05/2013 đến nay	Nghỉ hưu theo chế độ.	
04/2021 đến nay	Tổng công ty Điện lực - TKV	Thành viên HĐQT độc lập

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0015%
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Đức Dương	Con đẻ	8.700	0,0013%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao HĐQT (Ông Nguyễn Đức Thảo tham gia thành viên HĐQT độc lập từ 28/4/2021, hiện tại TCT đang tạm ứng 80% thù lao hàng tháng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Thù lao	0	0	21.600.000	TV HĐQT độc lập từ 28/4/2021

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

3.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Ban kiểm soát	Ghi chú
1	Ông Lê Ngọc Nam	Trưởng ban BKS	
2	Bà Bùi Thu Thái	Thành viên BKS	
3	Bà Đào Thị Hoàng Yến	Thành viên BKS	

3.2.1. Ông Lê Ngọc Nam – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Lê Ngọc Nam
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26/5/1971
4. Nơi sinh: Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 26, Tổ 21, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001071016483; Ngày cấp: 14/10/2020; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
8. Điện thoại liên hệ: 0912501577

BẢN CÁO BẠCH

9. *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:* Trưởng Ban kiểm soát
11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Người đại diện phần vốn Tổng công ty Điện lực – TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng, TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng.

12. *Quá trình công tác:*

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1991 – 2/1993	Xí nghiệp Xây lắp Đông Anh, Công ty Than III	Nhân viên Đội 4
3/1993 – 12/1993	Xí nghiệp Xây lắp Đông Anh, Công ty Than III	Nhân viên Phòng Kế toán
1/1994 – 4/1995	Xí nghiệp Xây dựng công nghiệp và dân dụng, Công ty Than Nội Địa	Nhân viên Phòng Kế toán
4/1995 – 1/1996	Công ty Than Nội địa	Nhân viên Phòng Kiểm toán nội bộ
2/1996 – 5/1999	Công ty Than Nội địa	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán
5/1999 – 7/1999	Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương	Nhân viên
8/1999 – 12/2003	Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương	Phó Trưởng Phòng Kế toán
1/2004 – 4/2007	Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương, Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV	Phó Trưởng Phòng Kế toán Ban QLDA kiêm Phó Trưởng Phòng Kế toán – Tài chính Công ty
5/2007 – 2/2012	Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV	Kế toán trưởng
3/2012 – 4/2021	Tổng công ty Điện lực – TKV	Trưởng Ban Kế hoạch (nay là Phòng Kế hoạch)
05/2021 đến nay	Tổng công ty Điện lực – TKV	Trưởng Ban kiểm soát

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:*

- Sở hữu cá nhân: 12.300 cổ phiếu, tỷ lệ 0,00018%
- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao Ban kiểm soát, Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

(Ông Lê Ngọc Nam được bầu Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty từ ngày 28/4/2021).

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	0	0	168.000.000	Lương TBKS chuyên trách từ 1/5/2021

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

3.2.2. Bà Bùi Thu Thái – Thành viên BKS

1. Họ và tên: Bùi Thu Thái

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 18/3/1981

4. Nơi sinh: Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khu 7, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

7. Chứng minh thư nhân dân số: 142018195; Nơi cấp: Hải Dương; Ngày cấp: 13/6/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0936 831 416

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó Trưởng Ban Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/7/2006 - 31/12/2009	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Chuyên viên Ban Điện lực

01/01/2010 - 30/11/2014	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Chuyên viên Ban Đầu tư
01/12/2014 đến nay	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP)	Phó Trưởng Ban Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/2016 đến nay

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:*

- Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phiếu, tỷ lệ 0.0004%
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành:* Thù lao Ban Kiểm soát, Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	321.403.512	382.295.961	234.870.500	
2	Thù lao	60.000.000	60.000.000	36.000.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	58.398.222	113.744.880	67.539.000	
	Cộng	439.801.734	556.040.841	338.409.500	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:* Không.

3.2.3. Bà Đào Thị Hoàng Yến – Thành viên BKS

1. *Họ và tên:* Đào Thị Hoàng Yến
2. *Giới tính:* Nữ
3. *Ngày sinh:* 07/10/1973
4. *Nơi sinh:* Quảng Ninh
5. *Quốc tịch:* Việt Nam
6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* P406, CT5 Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH

7. Chứng minh thư nhân dân số: 022173003551; Ngày cấp: 19/12/2019; Nơi cấp: CA Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ: 0979 611 665

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tuyển khoáng, Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên BKS, Chuyên viên Phòng Kế hoạch

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1996 - 2/2003	Công ty Tuyển than Cửa Ông	Chuyên viên
3/2003 - 3/2004	Công ty Vật liệu điện và dụng cụ cơ khí (Hà Nội)	Chuyên viên
4/2004 - 4/2009	Công ty CP Tư vấn Đầu tư mỏ và Công nghiệp - TKV	Chuyên viên
5/2009 - 1/2010	Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí	Chuyên viên
2/2010 - 7/2012	Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy dầu khí	Phó Trưởng Phòng
8/2012 - 3/2018	Tổng công ty Điện lực - TKV	Chuyên viên Phòng Đầu tư
4/2018 - nay	Tổng công ty Điện lực - TKV	Chuyên viên Phòng Kế hoạch
5/2021 - nay	Tổng công ty Điện lực - TKV	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao Ban kiểm soát, Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

(Bà Đào Thị Hoàng Yến được bầu thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm từ 28/4/2021)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	0	0	70.252.500	Từ 1/5/2021
2	Thù lao	0	0	20.545.000	“
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	0	0	13.113.000	
	Cộng	0	0	103.910.500	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

3.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Ban Tổng Giám đốc	Ghi chú
1	Ông Ngô Trí Thịnh	Tổng Giám đốc	
2	Ông Phạm Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Bùi Minh Tân	Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Trung Thực	Phó Tổng Giám đốc	

3.3.1. Ông Ngô Trí Thịnh – Tổng Giám đốc: xem mục 3.1.3

3.3.2. Ông Phạm Xuân Phong – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Phạm Xuân Phong

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 30/10/1973

4. Nơi sinh: Hải Dương

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 8, ngõ 112/40, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 013622404; Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 21/03/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0912066549

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1995 - 03/1997	Phòng Kỹ thuật Nhà máy Xi măng La Hiên	Cán bộ
04/1997 - 12/1997	Xí nghiệp Vật tư, Vận tải & Tiêu thụ than, Công ty Than Khe Tam	Cán bộ KT
01/1998 - 09/1999	Mỏ than Dương Huy	Cán bộ kỹ thuật
10/1999 - 12/2003	Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương	Cán bộ kỹ thuật
01/2004 - 11/2007	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Quản đốc Phân xưởng Vận hành điện kiêm Trưởng ca nhà máy
12/2007 - 02/2008	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Trưởng Phòng Kỹ thuật
03/2008 - 08/2008	Ban Điện lực, Tập đoàn TKV	Trưởng phòng SXKD
09/2008 - 03/2011	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Phó Giám đốc
04/2011- 03/2014	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Giám đốc
04/2014 đến nay	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP)	Phó Tổng giám đốc
01/2016 đến 04/2021	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 21.800 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0032%

- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phạm Thu Sơn	Em ruột	2.000	0,00029%

BẢN CÁO BẠCH

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	583.200.000	583.200.000	379.200.000	
2	Thù lao	64.800.000	64.800.000	16.691.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	88.100.000	102.360.000	3.000.000	
	Cộng	720.900.000	750.360.000	398.891.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

3.3.3. Ông Bùi Minh Tân – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Bùi Minh Tân
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 02/11/1981
4. Nơi sinh: Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hải Vân, Hải Hậu, Nam Định.
7. Căn cước công dân số: 036081006335; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 05/12/2017
8. Điện thoại liên hệ: 0904 572 489
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực – TKV tại Công ty CP Than – Điện Nông Sơn – TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than – Điện Nông Sơn – TKV (từ tháng 10/2014).
 - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực – TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (từ tháng 3/2020).

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2005	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Chuyên viên Phòng Sản xuất
2006 - 2009	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin/ TKV)	Chuyên viên Ban Điện lực
01/2010 - 8/2011	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Phó Trưởng Ban Đầu tư
8/2011 - 3/2014	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Trưởng Ban Đầu tư
4/2014 đến nay	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP)	Phó Tổng giám đốc
10/2014 - nay	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV, Chủ tịch HĐQT
3/2020 - nay	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 10.800 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0016%
- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	583.200.000	583.200.000	379.200.000	
2	Thù lao	59.280.000	59.280.000	35.568.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	83.900.000	108.208.000	3.000.000	
	Cộng	667.100.000	691.408.000	417.768.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

3.3.4. Ông Nguyễn Trung Thực – Phó Tổng Giám đốc: xem mục 3.1.4

3.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng	

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hà

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 29/11/1966

4. Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 502- CT6- Yên Hòa- Cầu

Giấy- Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 022166001664; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Ngày cấp: 29/6/2018

8. Điện thoại liên hệ: 0913 267 701

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực - TKV.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1988 - 03/1996	Công ty CP Chế tạo máy -	NV kế toán

	Vinacomin	
04/1996 - 04/1998	Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin	Phó Trưởng Phòng Kế toán
05/1998 - 02/2010	Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin	Kế toán trưởng
03/2010 - 12/2012	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Phó Trưởng Ban Kế toán - Tài chính
01/2013 - 01/2016	Tổng công ty Điện lực TKV - Vinacomin	Trưởng Ban Tài chính
06/2011 - 4/2016	Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Trưởng ban Kiểm soát
01/2016 đến nay	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phiếu, tỷ lệ 0,00079%
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	540.000.000	540.000.000	352.000.000	
2	Tiền thưởng & lợi ích khác	81.154.000	87.462.000	3.000.000	
	Cộng	621.154.000	627.462.000	355.000.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

VII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV
- Tên viết tắt/giao dịch: CPC
- Tên tiếng anh: Vinacomin - Campha Thermal Power Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-33) 3731 030 Fax: (84-33) 3730 956
- Website: <http://www.nhietdiencampha.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 1.969.806.222.882 đồng (Một nghìn chín trăm sáu mươi chín tỷ tám trăm linh sáu triệu hai trăm hai nghìn tám trăm tám hai đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 196.980.622 cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700428470 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/09/2021.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Thực - Giám đốc
- Là Công ty đại chúng được đăng ký giao dịch cổ phiếu UpCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 25/09/2017. Mã cổ phiếu: NCP.
- Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:
 - ✓ Sản xuất điện
 - ✓ Truyền tải và phân phối điện.
 - ✓ Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.
 - ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty được thành lập ngày 15 tháng 10 năm 2002, do 05 cổ đông sáng lập: Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) làm chủ đầu tư và 04 Tổng công ty: Tổng công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam (Vinaincon), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Tổng công ty XD &PT Hạ tầng (Licogi), Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (Vinaconex) góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV nằm tại khu vực Cầu 20 trên địa bàn phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty có diện tích xây dựng 28 ha, phía bắc giáp đường quốc lộ 18A, phía Tây giáp với Công ty Kinh doanh than,

phía Đông giáp với Công ty Tuyển than Cửa Ông, phía Nam là vịnh Bái Tử Long. Công ty được xây dựng trên vị trí thuận lợi gần đường giao thông, tiện lợi cho việc thi công xây dựng và vận chuyển nguyên nhiên liệu sản xuất, ở khu trung tâm gần với các mỏ khai thác than và Công ty sàng tuyển lớn của ngành than là nguồn cung cấp nguyên liệu vận hành cho Công ty.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV có tổng mức đầu tư trên 10.000 tỷ đồng, tổng công suất thiết kế 600MW với 2 tổ máy và khi hoạt động ổn định cung cấp cho thị trường sản lượng điện năng hàng năm là 3,68 tỷ KWh, đấu nối với hệ thống điện quốc gia bằng 2 cấp điện áp là 220KV và 110KV nhằm cung cấp điện cho khu vực tam giác kinh tế Hà Nội - Quảng Ninh - Hải Phòng.

Quá trình phát triển của Công ty được ghi nhận bởi những dấu mốc quan trọng sau:

Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng từ tháng 04 năm 2006, do nhà thầu “Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Công trình điện Cấp Nhì Tân” xây dựng; đến ngày 10/02/ 2010 hoàn thành đưa vào vận hành trung dụng, đến ngày 10/08/2010 được cấp chứng chỉ và tiếp nhận đưa vào vận hành phát điện thương mại.

Nhà máy Cẩm Phả 2 được khởi công ngày 28/12/2007 đến ngày 29/10/2010 hoàn thành chạy tin cậy thành công và đưa vào vận hành chính thức tháng 01/2011.

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được chuyển thành Công ty con thuộc Tổng Công ty Điện lực-Vinacomin và là đơn vị hạch toán độc lập theo Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 01 tháng 10 năm 2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin theo Quyết định số 807/ĐLTKV-TCLĐTL của Tổng công ty Điện lực-Vinacomin.

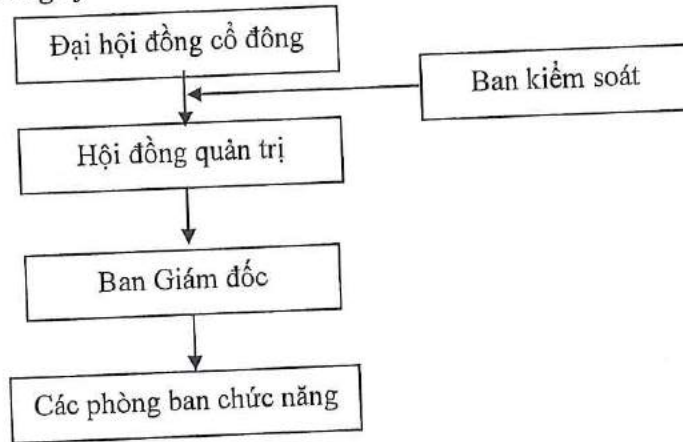
Ngày 01 tháng 07 năm 2012, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin chính thức tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam theo văn bản hướng dẫn số 5742 ngày 29/6/2012 của Bộ Công thương. Công ty trực tiếp chào giá bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Ngày 27 tháng 5 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin ra Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ và thay đổi tên Công ty. Ngày 24 tháng 6 năm 2016, Công ty đổi thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (đăng ký thay đổi lần 6) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/03/2020.

BẢN CÁO BẠCH

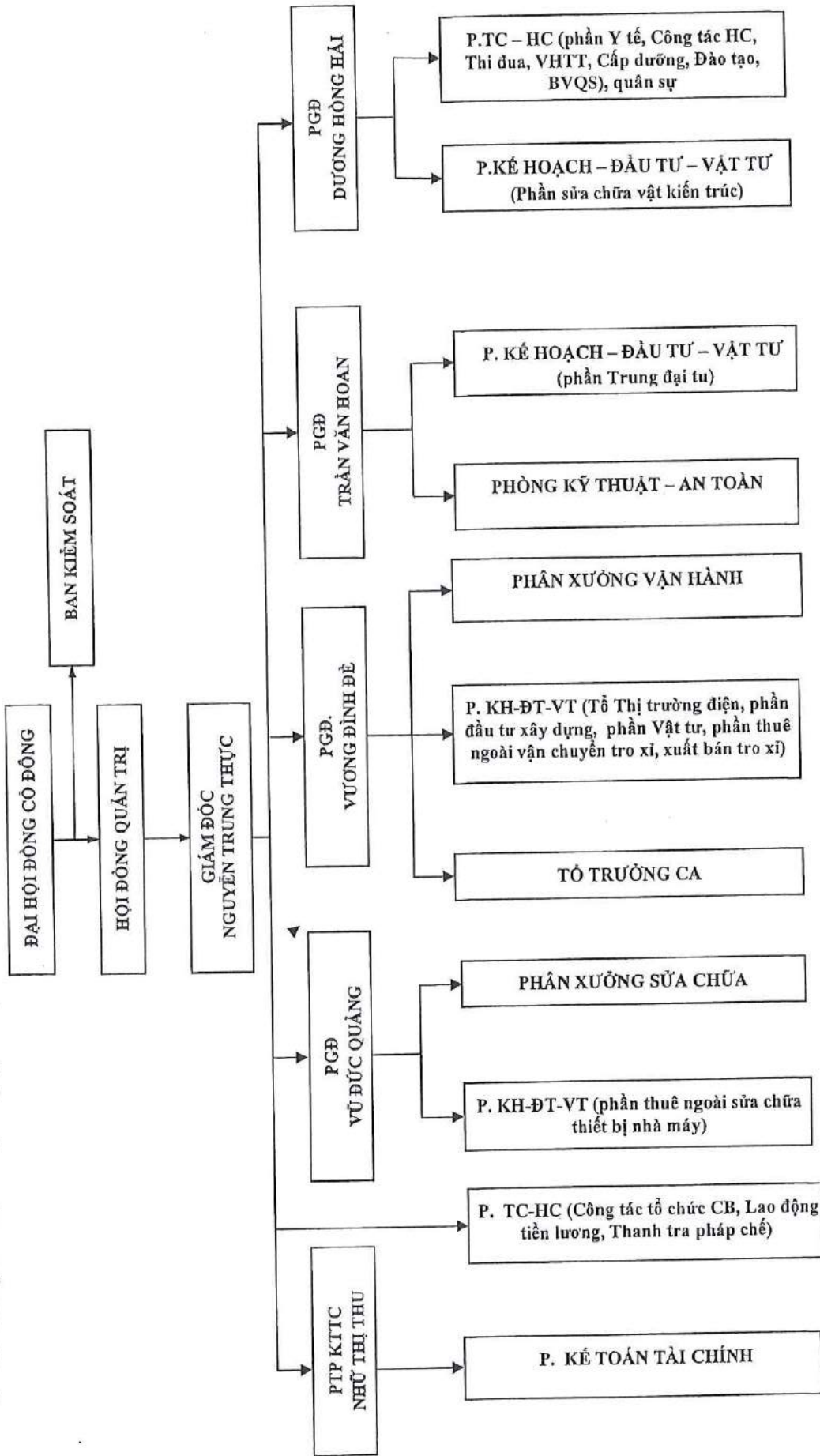
Công ty trở thành công ty đại chúng ngày 22/04/2010; Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu UpCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 25/09/2017.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Cơ cấu tổ chức của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức của doanh nghiệp.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 (năm) người. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

- **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày. Ban Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

- **Các phòng chức năng chuyên môn**

Phòng Kế toán Tài chính: Tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo quản lý điều hành công tác kế toán, tài chính và thống kê doanh nghiệp, xúc tiến huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính, thực hiện chức năng chi trả tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác cho người lao động trong công ty. Thanh quyết toán chi phí hoạt động, chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh và chi phí đầu tư các dự án theo quy định.

Phòng Tổ chức-Hành chính:

- Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo công ty thực hiện các công tác về tổ chức cán bộ, tiền lương, đào tạo, công tác thi đua khen thưởng, công tác xã hội và các chế độ khác cho người lao động, công tác y tế ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc quản lý toàn bộ công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản trị tập thể, quản lý nghiệp vụ bảo vệ quan sự, tuyên truyền trực quan, quản trị mạng, quản lý thiết bị văn phòng, tổ xe phục vụ.

Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, quản trị chi phí, quản lý giá bán sản phẩm, hợp đồng phối hợp kinh doanh với tập đoàn. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho sản xuất, phát triển kinh doanh thương mại; quản lý và khai thác các phương tiện vận tải.

Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu giúp cho Giám đốc thực hiện công tác quản lý vật tư đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Giám sát và phối hợp với các phòng ban chức năng làm thủ tục thanh toán cho thiết bị, hàng nhập khẩu phục vụ đầu tư xây dựng nhà máy Cẩm Phả 1 và Cẩm Phả 2.

Phòng Kỹ thuật-An toàn:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, chế tạo các sản phẩm trong Công ty; thiết kế sản phẩm, quản lý quy trình công nghệ; đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ điều hành, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh và quảng bá, giới thiệu Công ty, sản phẩm của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác An toàn - Bảo hộ lao động; công tác bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác cơ điện - vận tải, bao gồm: Kỹ thuật cơ điện - vận tải, vận hành, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện phục vụ; vận hành, sửa chữa hệ thống cung cấp điện phục vụ sản xuất và sử dụng trong Công ty.

- Giúp việc cho Giám đốc quản lý công tác an toàn, môi trường trong công ty, nhằm mục tiêu phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất.

Tổ trưởng ca: Giúp việc cho Giám đốc trong việc quản lý công tác thị trường điện và công việc vận hành sản xuất điện.

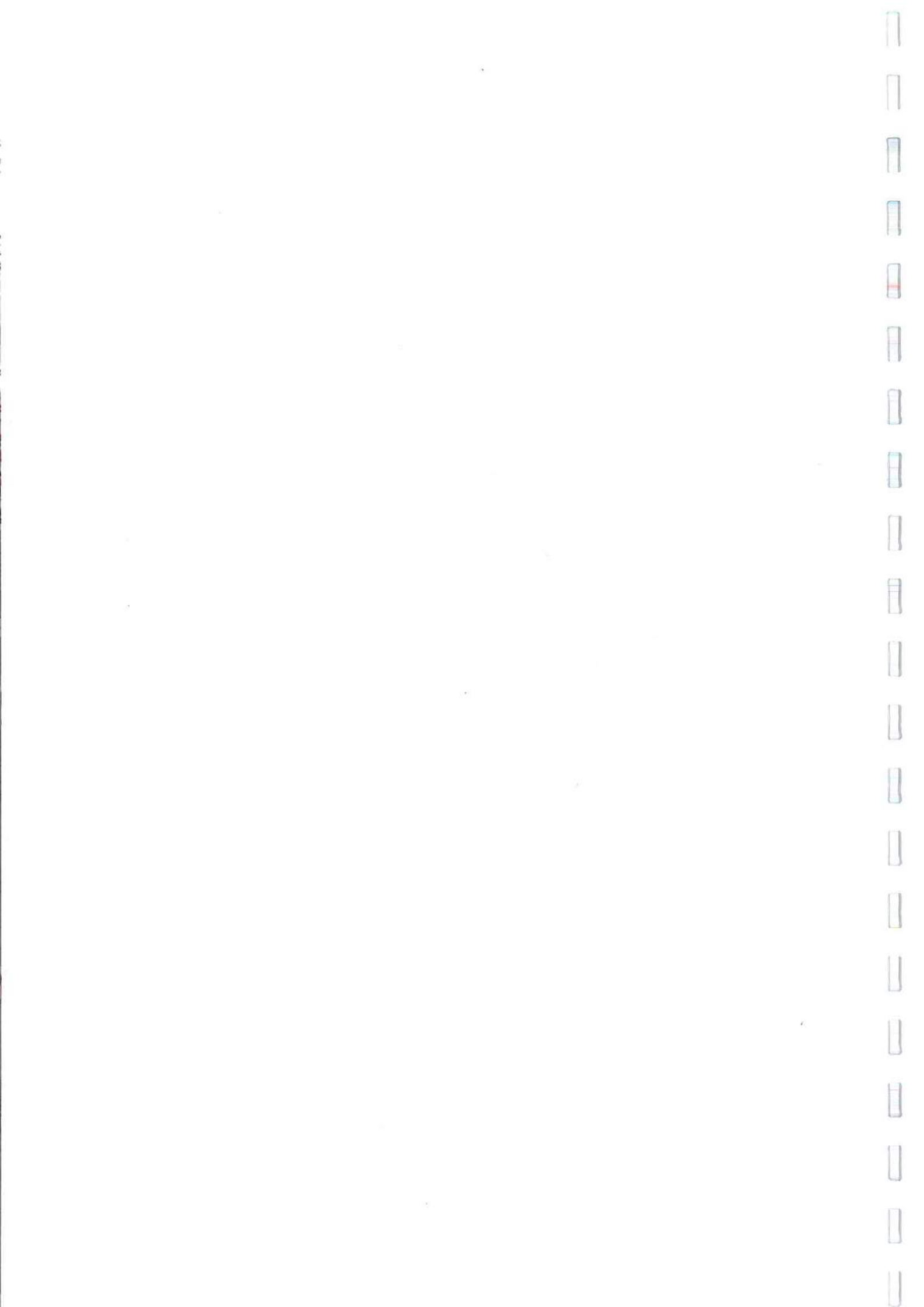
Các phân xưởng sản xuất

- + Phân xưởng Vận hành
- + Phân xưởng Sửa chữa

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

STT	Tên doanh nghiệp	GCNĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu & biểu quyết tại NCP
	Công ty mẹ			
	Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện - Sản xuất điện - Truyền tải và phân phối điện - Mua, bán điện 	97,58%

6. Thông tin về quá trình tăng vốn của Công ty





BẢN CÁO BẠCH

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng	Cơ quan cấp phép
1	2003		5.000.000.000	5.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
2	2003	5.000.000.000	8.500.000.000	3.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
3	2003	8.500.000.000	30.909.612.900	22.409.612.900	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
4	2004	30.909.612.900	42.062.612.900	11.153.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
5	2005	42.062.612.900	45.468.612.900	3.406.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
6	2006	45.468.612.900	469.468.612.900	424.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh



BẢN CÁO BẠCH

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng	Cơ quan cấp phép
7	2008	469.468.612.900	541.768.612.900	72.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
8	2008	541.768.612.900	667.268.612.900	125.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
9	2008	667.268.612.900	756.468.612.900	89.200.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
10	2009	756.468.612.900	880.468.612.900	124.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
11	2009	880.468.612.900	1.034.468.612.900	154.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
12	2009	1.034.468.612.900	1.218.468.612.900	184.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh





BẢN CÁO BẠCH

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng	Cơ quan cấp phép
13	2009	1.218.468.612.900	1.308.368.612.900	89.900.000.000	10 cổ đông sáng lập Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
14	2010	1.308.368.612.900	1.509.668.612.900	201.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
15	2010	1.509.668.612.900	1.702.027.867.882	192.359.254.982	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Ủy ban chứng khoán nhà nước
16	2010	1.702.027.867.882	1.968.628.047.882	266.600.180.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Ủy ban chứng khoán nhà nước
17	2011	1.968.628.047.882	1.969.806.222.882	1.178.175.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông sáng lập	Ủy ban chứng khoán nhà nước

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác: *không có*

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	263	196.980.622	100%
	Tổ chức	02	193.124.422	98,04%
	Cá nhân	261	3.856.200	1,86%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		263	196.980.622	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/7/2021 của NCP)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: *không có*

8.3. Các loại chứng khoán khác: *không có*

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

9.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC) là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc gia.

9.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Nhà máy sử dụng công nghệ lò CFB (Lò tầng sôi tuần hoàn) với nguyên liệu chính là sử dụng các loại than xấu, kém chất lượng và than bùn. Than được vận chuyển về từ Nhà

máy Tuyển than Cửa ông bằng hệ thống băng tải kín, đảm bảo các vấn đề về môi trường trong các điều kiện hanh khô, có gió và mưa nhiều ở Miền Bắc.

Sau khi than được chuyển về nhà máy sẽ có những hướng đi chính như sau: Một phần than cám sẽ chuyển về lưu trữ trong kho than, phần khác sẽ chuyển về trạm nghiền than, sau đó than cám được truyền về các si lô than trong nhà năng lượng chính, từ đó than sẽ được cấp vào buồng lửa thông qua các máy cấp than.

Tại buồng lửa sẽ xảy ra quá trình cháy của than, dầu (dầu DO và dầu FO chỉ dùng trong hoạt động đốt lò hơi khởi động). Khi nhiệt độ của lò hơi đạt mức 535°C than cám sẽ được đưa vào đốt kèm với dầu, tùy thuộc vào tỷ lệ % nhiệt lượng trong lò khởi động tăng nhanh hay chậm mà khối lượng dầu giảm dần. Đến thời điểm lò hơi đạt nhiệt độ 780°C sẽ dừng hẳn hoạt động đốt dầu, chuyển hoàn toàn sang đốt bằng than) và đá vôi với tỷ lệ nhất định theo tiêu chuẩn. Đá vôi có tác dụng khử lưu huỳnh trong than để đảm bảo môi trường theo tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam. Than được đốt trong buồng lửa sẽ sinh ra nhiệt, phần nhiệt này sẽ chuyển lên bao hơi sinh ra hơi, phần hơi này sẽ được chuyển về tuabin làm quay tuabin từ đó sinh ra điện. Điện sẽ được truyền qua các máy biến áp, sau đó được truyền ra sân phân phối và truyền lên lưới, hoà vào mạng lưới điện quốc gia.

Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV ký hợp đồng mua bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) - Tập đoàn EVN, hằng tháng CPC chốt sản lượng điện bán với EVN và phát hành hồ sơ thanh toán tiền điện.

9.2. Tình thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng điện phát của công ty thường cao vào mùa khô và thấp vào mùa mưa. Nguyên nhân do trong các tháng mùa mưa, các nhà máy thủy điện có giá thành rẻ thường được ưu tiên huy động, khiến giá thị trường giảm, Công ty sẽ ưu tiên thực hiện công tác sửa chữa, trung đại tu các tổ máy vào khoảng thời gian tháng 7 đến tháng 8, để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát ổn định trong mùa khô.

9.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Cơ cấu doanh thu thuần

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng 2021		9 tháng 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT
Doanh thu bán điện	4.000.862	99,94%	4.225.444	99,89%	2.015.919	99,88%	3.095.653	99,86%
Doanh thu khác	2.566	0,06%	4.588	0,11%	2.377	0,12%	4.221	0,14%
Tổng	4.003.428	100%	4.230.032	100%	2.018.296	100%	3.099.874	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6T/2021		9T/2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ
LN gộp bán điện	339.620	99,25%	238.089	98,66%	105.042	98,26%	151.878	97,91%
LN gộp khác	2.550	0,75%	3.225	1,34%	1.864	1,74%	3.244	2,09%
Tổng	342.170	100%	241.314	100%	106.906	100%	155.122	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

9.4. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: triệu đồng			
TT	Tên Tài sản cố định	Nguyên giá lũy kế đến ngày 31/12/2020	Giá trị còn lại lũy kế đến 31/12/2020
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.931.698	1.350.309
2	Máy móc thiết bị	8.189.573	3.090.963
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	62.885	7.483
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.437	61
5	TSCĐ hữu hình khác	4.231	0
	Tổng cộng	10.190.825	4.448.816

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 của NCP)

Đơn vị tính: triệu đồng			
TT	Tên Tài sản cố định	Nguyên giá lũy kế đến ngày 30/06/2021	Giá trị còn lại lũy kế đến 30/06/2021
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.931.698	1.324.346
2	Máy móc thiết bị	8.227.060	2.891.276
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	62.885	4.814
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.437	41
5	TSCĐ hữu hình khác	4.231	-
	Tổng cộng	10.228.311	4.220.477

(Nguồn: BCTC soát xét 6T/2021 của NCP)

Đơn vị tính: triệu đồng			
TT	Tên Tài sản cố định	Nguyên giá lũy kế đến ngày 30/09/2021	Giá trị còn lại lũy kế đến 30/09/2021
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.931.698	1.311.364
2	Máy móc thiết bị	8.226.884	2.772.183
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	62.885	3.583
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.437	3
5	TSCĐ hữu hình khác	4.232	
	Tổng cộng	10.228.136	4.087.133

(Nguồn: BCTC 9T/2021 của NCP)

9.5. Thị trường hoạt động

Công ty hòa lưới điện quốc gia và tham gia thị trường điện, giá thị trường áp dụng chung cho cả Việt Nam ko phân biệt vùng miền.

9.6 Các hợp đồng lớn

Stt	Nội dung Hợp đồng	Giá trị hợp đồng sau thuế (VNĐ)	Thời điểm ký kết và triển khai hợp đồng	Tên đối tác	Mối quan hệ giữa đối tác với HĐQT, BKS, BTGD, cổ đông lớn
1	Cung cấp than	3.198.164.970.000	31/01/2019 - cả năm 2019	Tổng Công ty Điện lực – TKV	– Cổ đông Công ty mẹ
2	Cung cấp đá vôi	29.550.112.900	31/01/2019 - cả năm 2019	Công ty CP xây dựng và thương mại Lộc Thịnh	Không có quan hệ
3	Cung cấp hóa chất công nghiệp	4.571.192.505	01/04/2019 - cả năm 2019	Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh	Không có quan hệ
4	Cung cấp dầu đốt lò, dầu nhớt, mỡ máy	Hợp đồng nguyên tắc	31/12/2018 - cả năm 2019	Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV-Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả	Không có quan hệ
5	Cung cấp than	3.470.008.992.450	16/01/2020 - cả năm 2020	Tổng Công ty Điện lực - TKV	– Cổ đông, Công ty mẹ
6	Cung cấp đá vôi	30.394.375.200	31/12/2019 - cả năm 2020	Công ty CP xây dựng và thương mại Lộc Thịnh	Không có quan hệ

7	Cung cấp hóa chất	6.172.834.000	30/12/2019 - cả năm 2020	Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh	Không có quan hệ
---	-------------------	---------------	-----------------------------	--	------------------

(Nguồn: NCP)

9.7. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Stt	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VND) Sau thuế	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/dịch vụ	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, cổ đông lớn
1	Tổng Công ty Điện lực - TKV	6.491.533.927.528	năm 2019, 2020	Cung cấp than	- Cổ đông lớn
2	Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV-Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả	121.409.662.408	năm 2019, 2020	Cung cấp dầu đốt lò, dầu nhon, mỡ máy	Không có quan hệ
3	Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh	9.598.365.304	năm 2019, 2020	Cung cấp hóa chất chính	Không có quan hệ

(Nguồn: NCP)

9.8. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV là doanh nghiệp sản xuất điện có công suất phát điện lớn của Tổng công Điện lực - TKV.

Đây là một trong những nhà máy điện do Tổng công ty Điện lực - TKV giữ cổ phần chi phối (được chuyển đổi sở hữu từ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản khi thành lập Tổng công ty Điện lực) với mục tiêu sử dụng than có chất lượng xấu, khó tiêu thụ đối với thị trường trong và ngoài nước. Do đó, nhà máy cũng sử dụng công nghệ đặc biệt - công nghệ lò tầng sôi tuần hoàn (CFB) đốt than và sử dụng nước biển làm mát, đánh dấu một bước tiến mới trong ngành nhiệt điện nước nhà.

Việc tham gia thị trường cạnh tranh của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV nói riêng ảnh hưởng tích cực đến việc đảm bảo an ninh cho ngành năng lượng quốc gia.

Theo thông tin về thị phần trong thị trường liên quan trên lĩnh vực sản xuất điện, thị phần của Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (NCP) trên thị trường điện theo công suất lắp đặt tại Việt Nam lần lượt là: 0,97%. Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và công suất điện phát 1 giờ là chiếm 660 MW.

9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế: không có

Logo của Công ty:



10. Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2019, 2020, 6T/2021 và 9T/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ tăng/giảm 2020/2019	6T/2021	9T/2021
Tổng giá trị tài sản	6.656.278	5.775.977	-13,23%	5.621.554	5.340.568
Doanh thu thuần	4.003.428	4.230.032	5,66%	2.018.296	3.099.874
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-14.803	-582.443	N/A	-19.400	-37.888
Lợi nhuận khác	17.274	-1.520	N/A	6.793	6.438
Lợi nhuận trước thuế	2.471	-583.962	N/A	-12.607	-31.450
Lợi nhuận sau thuế	2.471	-583.962	N/A	-12.607	-31.450
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Kết quả kinh doanh của NCP trong giai đoạn vừa qua lỗ do nguyên nhân chủ yếu là lỗ chênh lệch tỷ giá (CLTG) lũy kế chưa được thanh toán đủ trong giá điện. Hiện nay mới được thanh toán chênh lệch tỷ giá năm 2016, 2017 và một phần chênh lệch tỷ giá 2015 (chênh lệch tỷ giá thực hiện so với tỷ giá ngày 01/01/2015 mà chưa được thanh toán so với tỷ giá gốc trong phương án giá điện). Đến nay đã có hướng dẫn phần còn lại của CLTG năm 2015 và CLTG năm 2018, dự kiến sẽ được thanh toán trong năm 2021, còn lại chênh lệch tỷ giá từ 2010-2014, 2019- 2020, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn và chưa được thanh toán.

b. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2019, 2020, 6T/2021 và 9T/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6T/2021		9T/2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ DTT
Giá vốn hàng bán	3.661.258	91,45%	3.988.718	94,30%	1.911.389	94,70%	2.944.751	95,00%

Chi phí tài chính	318.234	7,95%	774.691	18,31%	107.090	5,31%	163.218	5,27%
Chi phí quản lý DN	40.322	1,01%	49.546	1,17%	19.317	0,96%	29.932	0,97%
Chi phí khác	1.755	0,04%	1.942	0,05%	820	0,04%	1.176	0,04%
Tổng cộng	4.021.569	100,45%	4.814.897	113,83%	2.038.616	101,01%	3.139.077	101,26%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Theo BCTC năm 2020 của NCP đã được kiểm toán, chỉ tiêu chi phí tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của NCP có giá trị lớn là: 774,69 tỷ đồng so với chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính là: 0,48 tỷ đồng và chỉ tiêu này là yếu tố chính làm cho Lợi nhuận sau thuế của NCP có giá trị âm (583,96 tỷ đồng). Nguyên nhân là do: Năm 2020 NCP hạch toán lỗ chênh lệch tỷ giá với số tiền là: 465,5 tỷ đồng, chi phí lãi vay là: 276,53 vào chi phí tài chính là hai nguyên nhân chính dẫn đến chi phí tài chính trong năm có giá trị lớn, làm cho lợi nhuận sau thuế của NCP có giá trị âm (583,96) tỷ đồng.

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Những nhân tố chính tác động chính đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành:

- + Giá bán điện: Do giá bán điện đạt thấp hơn giá hợp đồng làm ảnh hưởng đến doanh thu lợi nhuận của Công ty: Giá bán điện bình quân năm 2020 thấp chủ yếu do tình hình dịch bệnh Covid - 19 làm phụ tải giảm, giá thị trường ở mức rất thấp. Giá bán điện bình quân giảm chủ yếu do giá CAN (giá công suất thị trường) năm 2020 giảm, giá CAN năm nay là 63,5 đồng, giá CAN năm 2019 là 140,9 đồng và giá thị trường năm 2020 là 862,85 đ/kWh; giá thị trường năm 2019 là: 1.208,40 đ/kWh.
- + Chính sách phân bổ tỷ giá: Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí chênh lệch tỷ giá theo công văn hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá 10592/BCT-TCDN ngày 10/8/2017 của Bộ tài chính cho phần CLTG treo lại cuối năm 2016 (phân bổ cho 5 năm 2017-2021) là: 591 tỷ đồng, số phân bổ lũy kế giai đoạn năm 2017-2020 là: 465,5 tỷ đồng, điều này làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD của Công ty.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn xảy ra dịch bệnh Covid-19 dẫn đến nhu cầu thị trường điện giảm, đồng thời tốc độ tăng trưởng phụ tải hệ thống điện đạt thấp trong khi các dự án điện mặt trời triển khai đồng loạt dẫn đến việc thừa nguồn vào ban ngày, phải giảm công suất phát các nhà máy nhiệt điện trên cả nước.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Thông tin về nguồn vốn của công ty như sau:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Vốn điều lệ	1.969.806	1.969.806	1.969.806	1.969.806
Vốn kinh doanh	6.656.278	5.775.977	5.621.554	5.340.569

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Việc sử dụng nguồn vốn: Công ty đã sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Luật doanh nghiệp.

- Tình hình công nợ

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>				
Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Tổng số nợ phải thu	793.993	843.945	993.774	827.774
Tổng số nợ phải trả	5.759.395	5.463.056	5.321.240	5.059.098

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

- Các khoản phải thu

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>					
STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	793.993	843.944	993.774	827.774
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	776.429	826.512	965.450	805.410
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	73	90	17.408	17.439
4	Các khoản phải thu khác	17.639	17.826	11.400	5.409
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-553	-484	-484	-484
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	405	-	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng	793.993	843.944	993.774	827.774

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi:

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 3 năm trở lên	532.234.000	-	459.574.000	-	459.574.000	-	459.574.000	-
Trung tâm nghiên cứu, TK và ứng dụng CN mới	72.660.000	-	-	-	-	-	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Á Châu	459.574.000	-	459.574.000	-	459.574.000	-	459.574.000	-
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Nhất Thành Phát	-	-	-	-	-	-	-	-
Từ 2 đến 3 năm	18.172.000	-	18.172.000	-	18.172.000	-	18.172.000	-
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Nhất Thành Phát	18.172.000	-	18.172.000	-	18.172.000	-	18.172.000	-
Người lao động đã nghỉ việc tại đơn vị	-	-	-	-	-	-	-	-
Từ 1 đến 2 năm	8.535.919	5.975.143	8.535.919	2.560.775	8.535.919	2.560.775	8.535.919	2.560.775
Người lao động đã nghỉ việc tại đơn vị	8.535.919	5.975.143	8.535.919	2.560.775	8.535.919	2.560.775	8.535.919	2.560.775
Tổng cộng	558.941.919	5.975.143	486.281.919	2.560.775	486.281.919	2.560.775	486.281.919	2.560.775

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

- Công ty TNHH DV& TM Á Châu (Á Châu), số tiền là: 459.574.000 đồng là khoản phải thu tiền bán tro đáy theo hợp đồng số 06/HĐ-KH/2014 ngày 20 tháng 02 năm 2014 và hợp đồng số 417/HĐ-KHĐT/2014 ngày 31/12/2014. Nguyên nhân: NCP liên hệ với Á Châu nhiều lần (bao gồm qua điện thoại và địa chỉ trên đăng ký kinh doanh) nhưng không liên hệ được, NCP đã phát hành văn bản thu hồi nợ nhưng không có phản hồi.

- Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nhất Thành Phát (Nhất Thành Phát), số tiền là: 18.172.000 đồng là khoản phải thu tiền bán tro xỉ, tro đáy theo Hợp đồng 201/HĐ-KH/2016 ngày 28/04/2016. Nguyên nhân: NCP liên hệ với Nhất Thành Phát nhiều lần (bao

gồm qua điện thoại và phát hành văn bản thu hồi nợ) nhưng Công ty Nhất Thành Phát trình bày khó khăn về tài chính và xin khẩn nợ.

- Khoản phải thu bồi thường vật chất đối với Trần Trung Dũng số tiền: 8.535.919 đồng.
Nguyên nhân: ông Trần Trung Dũng đang chấp hành án dân sự.

- Các khoản phải trả

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>					
STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
A	Nợ ngắn hạn	3.823.962	3.816.592	3.866.339	3.692.980
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.483.247	2.177.627	1.943.324	1.748.899
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	39	11	11	11
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.910	-	4.802	2.304
4	Phải trả người lao động	10.477	26.356	6.849	9.854
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	474.266	72.895	51.816	45.586
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	5.491	2.511	1.578	1.431
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.842.016	1.536.197	1.856.973	1.883.944
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	516	995	986	951
B	Nợ dài hạn	1.935.433	1.646.464	1.454.900	1.366.118
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.935.433	1.646.464	1.454.900	1.366.118
	Tổng cộng	5.759.395	5.463.056	5.321.239	5.059.098

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn. Tính đến nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo quy định của Nhà nước.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo quy định của Nhà nước.

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>					
STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	7.414	-	4.657	2.157

2	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	146	147
3	Các loại thuế khác	496	-		
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.910	-	4.803	2.304

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

- Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và pháp luật hiện hành. Do kết quả hoạt động kinh doanh lỗ và có lỗ lũy kế, nên Công ty không có nguồn để trích lập các quỹ, quỹ khen thưởng, phúc lợi phát sinh tăng trong năm là do được Tổng Công ty cấp quỹ cho một số hoạt động. Số dư quỹ của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng					
STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	516	995	986	951
	Tổng cộng	516	995	986	951

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC soát xét 6T/2021, BCTC 9T/2021 của NCP)

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Năm 2021, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí phần còn lại tỷ chênh lệch tỷ giá treo lại theo công văn hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá 10592/BCT-TCDN ngày 10/8/2017 của Bộ tài chính với số tiền 116 tỷ đồng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,25	0,27
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,23	0,23
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,87	0,95
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	6,42	17,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,60	0,68

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	4,19	4,24
Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	44,83	33,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06%	N/A
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,04%	N/A
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,28%	N/A
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phần)	13	(2.965)

(Nguồn: NCP)

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

12.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty: Theo văn bản số 61/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 26/03/2021 của Công ty TNHH PKF Việt Nam:

- *“Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*
- *Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.4 – Thông tin về hoạt động liên tục trong báo cáo tài chính của Công ty, trong đó thuyết minh rằng, Công ty đã phát sinh lỗ sau thuế TNDN với số tiền là 583.962.414.384 đồng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020, và tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 1.656.885.545.532 đồng dẫn tới việc vốn chủ sở hữu của Công ty bị sụt giảm còn 312.920.677.350 đồng (tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1.969.806.222.882 đồng). Ngoài ra, tổng nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 2.783.583.536.071 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan*

đến vấn đề này.”

- Việc lập BCTC năm 2020 của NCP dựa trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục cũng đã được thuyết minh tại mục 7.4: *“Tuy nhiên trong tổng nợ ngắn hạn thì phần nợ Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP là: 3.282.562.628.987 đồng, do vậy trong thời gian tới khả năng hoạt động liên tục của NCP phụ thuộc hoàn toàn vào việc hỗ trợ tài chính từ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Trong năm 2019, Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP đã làm việc với TPBank để vay vốn cho Công ty theo Hợp đồng số 07/2019/HDTD/TTKHDNL MB2/01 ngày 31/07/2019 với hạn mức tín dụng dài hạn 1.000 tỷ đồng. Dựa trên cơ sở này, Ban Giám đốc vẫn tiến hành lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.”*
- Cụ thể: Theo số liệu BCTC năm 2020, tại thời điểm 31/12/2020 NCP nợ ngắn hạn TKV và DTK là 3.282 tỷ đồng, chiếm 86,01% tổng nợ ngắn hạn; các công nợ ngắn hạn khác: công nợ khách hàng khác là 167,7 tỷ đồng chiếm 4,39% tổng nợ ngắn hạn, nợ ngân hàng (vay và lấy vay phải trả) là 326,7 tỷ đồng chiếm 8,56 % tổng nợ ngắn hạn, công nợ phải trả CBCNV & khác là 39,6 tỷ đồng chiếm 1,04% tổng nợ ngắn hạn, các công nợ này là số dư cuối kỳ, NCP vẫn thực hiện thanh toán theo thời hạn trong Hợp đồng, không phát sinh công nợ quá hạn.
- Thực tế sang năm 2021 vốn ngắn hạn của NCP chủ yếu do DTK thu xếp, NCP và TPBank cũng đã ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức 1.000 tỷ đồng số 15/2021/HDTD/TTKHDNL MB2/01 ngày 26/5/2021 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của NCP.

12.2. Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty: Theo văn bản số 30/2021/BCSX-PKF.VPC ngày 27/10/2021 (thay thế Văn bản số 17/2021/BCSX-PKF.VPC ngày 12/08/2021, tuy nhiên số liệu và nội dung không thay đổi) của Công ty TNHH PKF Việt Nam:

- *“Ý kiến của kiểm toán viên: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tại ngày 30/06/2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 30/06/2021 được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.”*

- *Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.4 – Thông tin về hoạt động liên tục trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty, trong đó thuyết minh rằng, Công ty đã phát sinh lỗ sau thuế TNDN với số tiền là 12.606.583.353 đồng cho kỳ tài chính bắt đầu vào ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 30/06/2021, và tại ngày kết thúc kỳ tài chính, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 1.669.492.128.885 đồng dẫn tới việc vốn chủ sở hữu của Công ty bị sụt giảm còn 300.314.093.997 đồng (tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1.969.806.222.882 đồng). Ngoài ra, tổng nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 2.715.467.915.259 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”*
- Việc lập BCTC 6 tháng năm 2021 của NCP dựa trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục cũng đã được thuyết minh tại mục 7.4: “Tuy nhiên trong tổng nợ ngắn hạn thì phần nợ Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP là: **3.219.933.720.016 đồng** (bao gồm các khoản phải trả tiền than, vay ngắn hạn, lãi vay: 2.940.997.122.189 đồng và khoản vay dài hạn đến hạn trả: 278.936.597.827 đồng), do vậy trong thời gian tới khả năng hoạt động liên tục của NCP phụ thuộc hoàn toàn vào việc hỗ trợ tài chính từ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Cụ thể: Theo số liệu BCTC 6 tháng năm 2021, tại thời điểm 30/6/2021 NCP nợ TKV và DTK là 3.219,9 tỷ đồng, chiếm 83,28% tổng nợ ngắn hạn; các công nợ ngắn hạn khác: công nợ khách hàng khác là: 171 tỷ đồng chiếm 4,43% tổng nợ ngắn hạn, nợ ngân hàng (vay và lấy vay phải trả) là 458 tỷ đồng chiếm 11,85% tổng nợ ngắn hạn, công nợ phải trả CBCNV & khác là 17 tỷ đồng chiếm 0,44% tổng nợ ngắn hạn, các công nợ này là số dư cuối kỳ, NCP vẫn thực hiện thanh toán theo thời hạn trong Hợp đồng, không phát sinh công nợ quá hạn.
- Năm 2021 vốn ngắn hạn của NCP chủ yếu do DTK thu xếp, NCP và TPBank cũng đã ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức 1.000 tỷ đồng số 15/2021/HDTD/TTKHDNL MB2/01 ngày 26/5/2021 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của NCP. Dựa trên cơ sở này, Ban Giám đốc tiến hành lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

13. Thông tin về cổ đông lớn /thành viên sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

- Tên tổ chức : Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP
- Năm thành lập : 07/12/2009
- Số GCNĐKDN : 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/08/2021

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 78 tầng 2 tòa nhà Sannam, đường Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ : 6.800.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ngô Trí Thịnh - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP
- Người đại diện theo ủy quyền tại NCP : Ông Bùi Minh Tân – Chủ tịch HĐQT Công ty
- Tổng số CP nắm giữ : 192.209.107 cổ phần tương ứng tỷ lệ 97,58%
- Những người liên quan nắm giữ cổ phần : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Giao dịch liên quan : Tổng công ty và Công ty ký Hợp đồng cung cấp than để sản xuất điện, chi tiết giao dịch tham khảo Phần VII – Mục 9.6 (thứ tự 1, 5), mục 9.7 (thứ tự 1).

14. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Người phụ trách kế toán

14.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại HĐQT
1	Ông Bùi Minh Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Trung Thực	Thành viên HĐQT
3	Ông Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Văn Hoan	Thành viên HĐQT
5	Bà Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên HĐQT

14.1.1. Ông Bùi Minh Tân – Chủ tịch HĐQT

1. *Họ và tên:* Bùi Minh Tân
2. *Giới tính:* Nam
3. *Ngày sinh:* 02/11/1981
4. *Nơi sinh:* Nam Định
5. *Quốc tịch:* Việt Nam
6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* Hải Vân, Hải Hậu, Nam Định.
7. *Căn cước công dân số:* 036081006335; *Nơi cấp:* Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú

và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 05/12/2017

8. Điện thoại liên hệ: 0904 572 489

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực – TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (từ tháng 3/2020).

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực – TKV tại Công ty CP Than – Điện Nông Sơn – TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than – Điện Nông Sơn – TKV (từ tháng 10/2014).

- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV.

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2005	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Chuyên viên Phòng Sản xuất
2006 - 2009	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin/ TKV)	Chuyên viên Ban Điện lực
01/2010 - 8/2011	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Phó Trưởng Ban Đầu tư
8/2011 - 3/2014	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Trưởng Ban Đầu tư
4/2014 đến nay	Tổng công ty Điện lực - Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP)	Phó Tổng giám đốc
10/2014 - nay	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV, Chủ tịch HĐQT
3/2020 - nay	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Nhiệt

		điện Cẩm Phả - TKV, Chủ tịch HĐQT
--	--	-----------------------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0
 - Sở hữu đại diện: cổ phần của Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP: 192.209.107 cổ phần tương ứng tỷ lệ 97,58%

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Thù lao HĐQT.

(Ông Bùi Minh Tân được DTK cử là người đại diện phần vốn của DTK tại NCP, tham gia ứng cử thành viên HĐQT và ứng cử giữ chức Chủ tịch HĐQT NCP từ ngày 17/3/2020, toàn bộ lương, thưởng của Ông Tân do DTK chi trả (đã được cung cấp thông tin tại phần VI, mục 3.3.3, thứ tự 17). Bảng thông tin dưới đây là do NCP chi trả thù lao hàng năm, khoản thù lao này chuyển trả cho DTK)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Thù lao	0	46.930.000	36.528.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.1.2. Ông Nguyễn Trung Thực – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Trung Thực
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/9/1978
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2, Tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên.
- Chứng minh thư nhân dân số: 090677575; Ngày cấp: 06/05/2014; Nơi cấp: CA Thái Nguyên
- Điện thoại liên hệ: 0982 357 750
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2002 - 6/2003	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Kỹ sư
6/2003 - 1/2004	Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Kỹ sư
2/2004 - 3/2007	Phòng chuẩn bị sản xuất Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Kỹ sư
3/2007 - 2/2010	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật
2/2010 - 5/2011	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Trưởng Phòng Kỹ thuật
5/2011 - 2/2013	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Trưởng Ban Kỹ thuật
3/2013 - 4/2014	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Phó Tổng giám đốc
5/2014 - 3/2017	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
3/2017 - 3/2019	Công ty Nhiệt điện Sơn Động	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
26/3/2019 - 3/2020	Tổng công ty Điện lực - TKV	- Phó Tổng giám đốc - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực - TKV tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC), Chủ tịch HĐQT CPC.
3/2020 đến nay	Tổng công ty Điện lực - TKV	- Phó Tổng giám đốc
	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	- Người đại diện của Tổng công ty Điện lực - TKV

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
		tại CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Giám đốc

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:*

- Sở hữu cá nhân: 0

- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: 0

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao thành viên HĐQT, Tiền lương, thưởng theo quy định của Tổng công ty.

(Ông Nguyễn Trung Thực được DTK cử là người đại diện của DTK tại NCP, tham gia ứng cử thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT của NCP từ ngày 01/3/2019; từ 17/3/2020 giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc NCP, toàn bộ lương, thưởng của Ông Thực do DTK chi trả (đã được cung cấp thông tin tại phần VI, mục 3.1.4, thứ tự 17). NCP chỉ chi trả thù lao hàng năm, khoản thù lao này chuyển trả cho DTK)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Thù lao	39.520.000	53.960.000	31.536.000	
2	Lợi ích khác	0	6.000.000	17.979.200	
	Cộng	39.520.000	59.960.000	49.515.200	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:* Không.

14.1.3. Ông Ngô Minh Thắng – Thành viên HĐQT

1. *Họ và tên:* Ngô Minh Thắng

2. *Giới tính:* Nam

3. *Ngày sinh:* 01/6/1974

4. *Nơi sinh:* Bắc Ninh

5. *Quốc tịch:* Việt Nam

6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* Phòng 608- CT15 Greenpark Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội.

7. *Chứng minh thư nhân dân số:* 012942397

8. *Điện thoại liên hệ:* 0919 683 986

9. *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư ngành hệ thống điện

10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập:* Thành viên HĐQT

11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Điện lực.

12. *Quá trình công tác:*

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2004 - 6/2006	Công ty Nhiệt điện Na Dương	Cán bộ phòng kỹ thuật, phó quản đốc PX Lò máy
7/2006 - 12/2009	Tập đoàn TKV	Chuyên viên Ban Điện lực
01/2010 - 6/2021	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	Trưởng Ban TCLĐ tiền lương
6/2021 đến nay	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Điện lực
05/2013 đến nay	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Thành viên HĐQT

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:*

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao HĐQT.

(Ông Ngô Minh Thắng được DTK cử là người đại diện của DTK tại NCP, tham gia ứng cử thành viên HĐQT của NCP, toàn bộ lương, thưởng của Ông Thắng do DTK chi trả, NCP chỉ chi trả thù lao hàng năm, khoản thù lao này chuyển trả cho DTK)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Thù lao	52.560.000	52.560.000	31.536.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.1.4. Ông Trần Văn Hoan – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Văn Hoan
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/10/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 39, ngõ 17, phố Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082036241;
- Điện thoại liên hệ: 0983. 860.338
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2010 – 10/2011	Ban kỹ thuật Tổng công ty Điện lực – TKV	Chuyên viên
10/2011-6/2012	Ban Kỹ thuật Tổng công ty Điện lực – TKV	Phó trưởng Ban
6/2012-8/2012	Ban quản lý dự án nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê-Vinacomin	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2012-03/2013	Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN	Phó phòng kỹ thuật
04/2013-08/2015	Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN	Trưởng phòng kỹ thuật
08/2015-11/2015	Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN	Phó giám đốc
12/2015-nay	Công ty CP nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Phó giám đốc
05/2016- nay	Công ty CP nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Thành viên HĐQT, CTCP nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:*

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao HĐQT, tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	316.920.000	395.760.000	157.680.000	
2	Thù lao	52.560.000	52.560.000	31.536.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	800.000	11.600.000	27.724.121	
	Cộng	370.280.000	459.920.000	216.940.121	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập:* Không.

14.1.5. Bà Lưu Thị Minh Thanh – Thành viên HĐQT

1. *Họ và tên:* Lưu Thị Minh Thanh
2. *Giới tính:* Nữ
3. *Ngày sinh:* 31/12/1978
4. *Nơi sinh:* Thái Nguyên
5. *Quốc tịch:* Việt Nam
6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* SN 7 ngõ 165 đường Xuân Thủy, tổ 14 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy - Hà Nội.
7. *Chứng minh thư nhân dân số:* 019178000122
8. *Điện thoại liên hệ:* 0979802603
9. *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kế toán doanh nghiệp; Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập:* Thành viên HĐQT
11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Phó phòng Kế toán Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.
12. *Quá trình công tác:*

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2001 - 9/2007	Công ty TNHH MTV than Khánh Hòa - VVMI	Nhân viên phòng Vật tư, Kế toán, Lao động tiền lương & Kế hoạch
10/2007 - 12/2009	Công ty TNHH MTV than Khánh Hòa - VVMI	Phó trưởng phòng Dự án
01/2010 - 12/2012	Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin	Chuyên viên ban Kế toán - Tài chính
01/2013 - 4/2018	Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin	Phó Trưởng ban Kế toán - Thống kê, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP NĐ Cẩm Phả - TKV từ tháng 5/2013 - 4/2018
4/2018 - 5/2021	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Kế toán Trưởng, Thành viên HĐQT

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2021- Nay	Tổng Công ty Điện lực-TKV	Phó Phòng Kế toán tài chính
	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Thành viên HĐQT

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:*

- Sở hữu cá nhân: 0

- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao HĐQT, tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	289.560.000	361.560.000	80.000.000	
2	Thù lao	52.560.000	52.560.000	31.536.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	400.000	12.000.000	2.500.000	
	Cộng	342.520.000	426.120.000	114.036.000	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập:* Không.

14.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Kim Chi	Trưởng Ban KS
2	Bà Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên BKS

14.2.1. Bà Trần Thị Kim Chi – Trưởng Ban Kiểm soát

1. *Họ và tên:* Trần Thị Kim Chi
2. *Giới tính:* Nữ
3. *Ngày sinh:* 02/01/1971
4. *Nơi sinh:* Hải Dương
5. *Quốc tịch:* Việt Nam
6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* Số nhà 2K, ngõ 237, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Đống Đa, Hà Nội.
7. *Chứng minh thư nhân dân số:* 0030171003783
8. *Điện thoại liên hệ:* 0902 666 818
9. *Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ kinh tế
10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập:* Trưởng Ban kiểm soát
11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Trưởng phòng pháp chế thanh tra Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP
12. *Quá trình công tác:*

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1992-4/1993	Công ty hợp tác phát triển khoa học kỹ thuật Mỏ	Kế toán tổng hợp
5/1994-5/1999	Công ty liên doanh Heritage	Kế toán
6/1999-4/2001	Công ty xây dựng Hà nội CEC	Kế toán tổng hợp
5/2001-6/2003	Công ty TNHH Thương mại Mỹ Hạnh chi nhánh Hà nội	Kế toán trưởng
7/2003	Công ty Coalimex	Kế toán Ban QLDA
8/2003-2/2007	Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	Chuyên viên Ban Pháp chế
3/2007-12/2007	Phòng Kiểm soát nội bộ- Công ty Tài chính TKV	Phó Trưởng phòng
1/2008-12/2009	Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	Chuyên viên Ban Điện lực
1/2010-9/2010	Ban Kiểm soát nội bộ- Tổng công ty Điện lực- Vinacomin	Phó Trưởng Ban

10/2010-1/2016	Ban Kiểm soát nội bộ- Tổng công ty Điện lực- Vinacomin	Trưởng Ban
15/1/2016- đến nay	Ban Pháp chế Thanh tra- Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP	Trưởng Ban
	CÔNG TÁC KIỂM NHIỆM:	
10/2004 - 3/2007	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than- TKV	Trưởng Ban Kiểm soát
5/2010-7/2012	Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	Thành viên Ban Kiểm soát
4/2010 - 4/2015	Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên Ban Kiểm soát
12/2013 đến nay	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	Thành viên HĐQT
07/2019 đến nay	Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Trưởng Ban Kiểm soát

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:*

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời

là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao Ban kiểm soát.

(Bà Trần Thị Kim Chi được DTK cử là người đại diện của DTK tại NCP, tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát và ứng cử giữ chức Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm của NCP, toàn bộ lương, thưởng của Bà Chi do DTK chi trả, NCP chỉ chi trả thù lao hàng năm, khoản thù lao này chuyển trả cho DTK)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Thù lao	26.280.000	52.560.000	32.496.000	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập:* Không.

14.2.2. Bà Đặng Thị Bảo Thái, Thành viên BKS

1. *Họ và tên:* Đặng Thị Bảo Thái
2. *Giới tính:* Nữ
3. *Ngày sinh:* 09/10/1979
4. *Nơi sinh:* Thái Nguyên
5. *Quốc tịch:* Việt Nam
6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* Tổ 1, Khu Long Thạch B, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
7. *Chứng minh thư nhân dân số:* 101293430
8. *Điện thoại liên hệ:* 0912.731.393
9. *Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ kinh tế năng lượng
10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập:* Phó phòng Kế hoạch- Đầu tư- Vật tư, Thành viên Ban kiểm soát
11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Không
12. *Quá trình công tác:*

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2003 – 05/2008	Viện khoa học và Công nghệ Mỏ - luyện kim, Hà Nội	Nhân viên phòng Thiết bị nghiên cứu thử nghiệm
05/2008 – 06/2009	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Cán bộ phòng Kỹ thuật 1
06/2009 – 06/2010	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Cán bộ phòng Kế hoạch
06/2010 - 12/2011	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	Phó phòng Kế hoạch
01/2012- 9/2016	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Phó phòng Kế hoạch- Đầu tư
9/2016 – 3/2018	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV	Phó phòng Tổ chức- Hành chính
4/2018 – 11/2018	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV	Chuyên viên phòng Kế hoạch- Đầu tư- Vật tư
12/2018 – nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV	Phó phòng Kế hoạch- Đầu tư- Vật tư
5/2013 - nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Thành viên Ban kiểm soát

13. *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

14. *Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:*

- Sở hữu cá nhân: 0

- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. *Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập:* 0

17. *Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập:* Thù lao Ban kiểm soát.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	165.173.519	220.760.772	135.060.028	
2	Thù lao	48.000.000	48.000.000	30.624.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	20.742.710	22.879.156	20.917.152	
	Cộng	233.916.229	291.639.928	186.601.180	

18. *Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập:* Không.

14.2.3. Ông Nguyễn Văn Đức, thành viên Ban Kiểm soát

1. *Họ và tên:* Nguyễn Văn Đức

2. *Giới tính:* Nam

3. *Ngày sinh:* 28/10/1979

4. *Nơi sinh:* Hà Nội

5. *Quốc tịch:* Việt Nam

6. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:* Số nhà 16, ngách 75, ngõ Thịnh Hào I, phường Hàng Bột, Q. Đống Đa- Hà Nội

7. *Chứng minh thư nhân dân số:* 111669191

8. *Điện thoại liên hệ:* 0977.628.629

9. *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế

10. *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập:* Phó phòng Tổ chức-Hành chính, thành viên Ban kiểm soát

11. *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:* Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006-12/2009	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Nhân viên Kế toán, phòng Kế toán-Tài chính
01/2010-03/2010	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Trưởng VP đại diện tại Hà Nội
03/2010-9/2016	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Phó phòng Tổ chức lao động
9/2016-9/2017	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức lao động
9/2017-3/2019	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Phó phòng Tổ chức- Hành chính
4/2019-nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV	Phó phòng Tổ chức- Hành chính Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời

là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Thù lao Ban kiểm soát.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	144.881.444	202.264.259	131.862.276	
2	Thù lao	40.000.000	48.000.000	30.624.000	
3	Tiền thưởng & lợi ích khác	6.869.032	16.172.489	6.610.000	
	Cộng	191.750.476	266.436.748	154.128.276	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trung Thực	Giám đốc
2	Ông Vương Đình Đề	Phó Giám đốc
3	Ông Dương Hồng Hải	Phó Giám đốc
4	Ông Trần Văn Hoan	Phó Giám đốc
5	Ông Vũ Đức Quảng	Phó Giám đốc

14.3.1. Ông Nguyễn Trung Thực – xem mục 14.1.2

14.3.2. Ông Vương Đình Đề - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Vương Đình Đề
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/02/1979
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai,

Hà Nội

- Chứng minh thư nhân dân số: 091874677
- Điện thoại liên hệ: 0983 177 925
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Nhiệt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2003-04/2011	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật
04/2011-07/2012	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
07/2012-03/2015	Tổng Công ty Điện lực – TKV	Phó trưởng Ban Kỹ thuật

04/2015-04/2017	Công ty Nhiệt điện Sơn Động	Phó giám đốc
04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV	Phó giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Lương, thưởng theo quy định của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	316.920.000	395.760.000	131.400.000	
2	Tiền thưởng & lợi ích khác		11.000.000	4.700.000	
	Cộng	316.920.000	406.760.000	136.100.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.3.3. Ông Dương Hồng Hải - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Dương Hồng Hải
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/02/1966
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 63, Tổ 8, Khu 3, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 022066001324
8. Điện thoại liên hệ: 0913 086 555
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô; Cử nhân tiếng Anh; Cử nhân Quản trị Kinh doanh Mỏ.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1986 - 08/1988	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Thợ sửa chữa máy mỏ, Phân xưởng Máy mỏ
09/1988 - 01/1990	Học tập tại Liên Xô	
02/1990 - 12/1998	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Thợ máy, Phân xưởng Máy mỏ 1
01/1999 - 11/2000	Công ty Cơ Khí Trung tâm Cẩm Phả	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Hợp tác Quốc tế
12/2000 - 05/2001	Công ty cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật
06/2001 - 01/2003	Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Cán bộ, Phòng Thị trường
02/2003 - 12/2003	Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Đốc công, Công trường chế tạo thiết bị tại NM Nhiệt điện Na Dương
12/2003 - 06/2005	Công ty Chế tạo máy – TKV	Cán bộ, Phòng Thị trường
07/2005 - 09/2005	Công ty chế tạo máy TKV	Công nghệ viên, Phân xưởng kết cấu xây lắp 2
09/2005 - 05/2006	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Biên dịch viên, Phòng Biên dịch
05/2006 - 01/2007	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Phó phòng Biên dịch
02/2007 - 12/2010	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Trưởng phòng Biên dịch
01/2010 - 09/2011	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu-Vận tải
10/2011 - 05/2012	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	Quản đốc, Phân xưởng Nhiên liệu - Vận tải
06/2012 - 04/2015	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	Phó Tổng giám đốc
05/2015 - 02/2017	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV	Phó Tổng giám đốc
03/2017 - 03/2019	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV	Phó giám đốc
03/2019 đến nay	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0
- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Lương, thưởng theo quy định của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	242.695.715	395.760.000	131.400.000	
2	Tiền thưởng & lợi ích khác		12.600.000	2.300.000	
	Cộng	242.695.715	408.360.000	133.700.000	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.3.4. Ông Trần Văn Hoan – Phó Giám đốc: xem mục 14.1.4

14.3.5. Ông Vũ Đức Quảng – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Vũ Đức Quảng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/02/1971
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, Khu Tân Lập 2, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 034071009364
8. Điện thoại liên hệ: 0915 985 980
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ Chế tạo máy
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1992-12/1998	Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Vinacomin	Thợ tiện, phân xưởng Cơ điện
09/1995-02/2001	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, ngành Công nghệ Chế tạo máy	Học viên
01/1999-12/2006	Công ty Chế tạo Thiết Bị Điện Cẩm Phả - Vinacomin	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật
01/2007-08/2007	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Học lớp Trưởng ca vận hành nhà máy điện - Trường ĐH Điện lực
09/2007-12/2008	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật I
01/2009-12/2009	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất
01/2010-06/2014	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	Quản đốc phân xưởng Sửa chữa
07/2014-01/2015	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	Trưởng phòng Kỹ thuật
02/2015 đến nay	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0

- Sở hữu đại diện: 0

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Lương, thưởng theo quy định của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	316.920.000	395.760.000	131.400.000	
2	Tiền thưởng & lợi ích khác	800.000	11.000.000	2.200.000	

	Cộng	317.720.000	406.760.000	133.600.000	
--	------	-------------	-------------	-------------	--

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

14.4. Phụ trách kế toán

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nhữ Thị Thu	Phụ trách kế toán

- Họ và tên: Nhữ Thị Thu
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/10/1982
- Nơi sinh: Bệnh viện Đa Khoa Cẩm Phả (Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh).
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 4, Khu Lê Lợi, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 022182002588
- Điện thoại liên hệ: 0912.302.996
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản trị Tài chính kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức bị sáp nhập: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2004-12/2009	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính, Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Cẩm Phả	Chuyên viên
01/2010-09/2016	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV	Chuyên viên
10/2016- 25/10/2021	Phó phòng Kế toán Tài chính, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV	Phó phòng tổng hợp
Từ 26/10/2021	Phó phòng phụ trách phòng KTTTC Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Phụ trách phòng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức bị sáp nhập:

- Sở hữu cá nhân: 0

- Sở hữu đại diện: 0
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ) đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không

16. Các khoản nợ đối với tổ chức bị sáp nhập: 0

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức bị sáp nhập: Lương, thưởng theo quy định của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021	Ghi chú
1	Tiền lương	144.156.523	221.779.216	112.902.149	
2	Tiền thưởng & lợi ích khác	4.809.374	22.124.396	21.129.663	
	Cộng	148.965.897	243.903.612	134.031.812	

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức bị sáp nhập: Không.

Hiện tại, NCP có chức danh Phụ trách kế toán là bà Nhữ Thị Thu thay thế cho chức danh Kế toán trưởng. Việc thay thế chức danh kế toán trưởng của NCP nêu trên phù hợp với quy định của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán và các quy định liên quan:

Bà Nhữ Thị Thu được giao phụ trách kế toán của NCP từ ngày 26/10/2021 (Quyết định số 2399/QĐ-CPC ngày 26/10/2021) đủ điều kiện đáp ứng theo quy định tại Điều 51, Điều 54 - Luật Kế toán 2015 và Điều 20, Điều 21 - Nghị định 174/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

- Năng lực chuyên môn:

+ Chuyên môn nghiệp vụ về kế toán:

+) *Bằng trung học chuyên nghiệp chuyên ngành kế toán do Trường Cao đẳng xây dựng số 1 - Bộ xây dựng cấp;*

+) *Bằng Đại học Kỹ sư quản trị tài chính - kế toán do Trường Đại học bách khoa Hà Nội cấp.*

+ Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng do Học viện Tài chính cấp ngày 07/4/2021.

- Thời gian công tác thực tế về kế toán: 17 năm 10 tháng (từ năm 2004 đến nay), trong đó thời gian làm công tác kế toán tổng hợp là 05 năm (từ năm 2016 đến nay) (*Chi tiết nêu tại Thứ tự 12 - Quá trình công tác của bà Nhữ Thị Thu*).

15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần góp vốn.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong 2 năm gần đây 2019, 2020, kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ và lỗ lũy kế, nên không thực hiện chi trả cổ tức.

16. Chính sách đối với người lao động

Thống kê lao động bình quân trong 02 năm của Công ty

Tiêu chí	Năm 2019		Năm 2020		6T/2021		9T/2021	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ Đại học và trên Đại học	233	48%	220	49%	212	52%	210	52%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	102	21%	88	20%	76	18%	73	18%
Công nhân, khác	150	31%	143	32%	123	30%	120	30%
Tổng số	485	100%	451	100%	411	100%	403	100%

(Nguồn: NCP)

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên để nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị. Song song với việc gửi đi đào tạo phải làm tốt chính sách đào tạo tại chỗ, luân chuyển cán bộ.
- Chính sách lương thưởng, trợ cấp: Công ty đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: không có

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020, Công ty đã phát sinh lỗ sau thuế TNDN với số tiền là 583.962.414.384 đồng và tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 1.656.614.955.532 đồng dẫn tới việc vốn chủ sở hữu của Công ty bị sụt giảm còn 312.920.677.350 đồng (tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1.969.806.222.882 đồng). Ngoài ra, tổng nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 2.783.583.536.071 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, trong tổng nợ ngắn hạn thì phần nợ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP là 3.282.562.628.987 đồng (chiếm 86,01% trong tổng nợ ngắn hạn), do vậy trong thời gian tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoàn toàn vào việc hỗ trợ tài chính từ Tổng Công ty điện lực TKV – CTCP cũng như Tập đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty cũng chưa được Bộ Tài chính giải quyết thanh toán đầy đủ chênh lệch tỷ giá trong giá điện, tuy nhiên Công ty sẽ thu được khoản chênh lệch tỷ giá này trong tương lai để bù lại chi phí chênh lệch tỷ giá đã ghi nhận trước đó.

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.767.478 cổ phiếu
4. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 27.674.780.000 đồng
5. **Đối tượng phát hành để hoán đổi:** Cổ đông của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, ngoại trừ cổ đông là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.
6. **Tỷ lệ hoán đổi**
 - Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi: căn cứ vào kết quả định giá cổ phiếu DTK và cổ phiếu NCP của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

- + Theo kết quả thẩm định giá số 050721.001/CTTĐ.KT3 ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: Giá cổ phiếu DTK tại thời điểm 31/12/2020 là **27.514 đồng/cổ phần**.
- + Theo kết quả thẩm định giá số 050721.002/CTTĐ.KT5 ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: Giá cổ phiếu NCP tại thời điểm 31/12/2020 là **15.867 đồng/cổ phần**.
- Tỷ lệ hoán đổi là 1: 0,58, có nghĩa là: 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (Mã chứng khoán: NCP) sẽ được hoán đổi lấy 0,58 cổ phiếu Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Mã chứng khoán: DTK).
- + Cổ phiếu hoán đổi mà cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy.
- + Ví dụ: Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông NCP để thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu NCP sẽ nhận được 123 quyền hoán đổi cổ phiếu, và 123 quyền hoán đổi cổ phiếu này sẽ nhận được $123 \times 0,58 = 71,34$ cổ phiếu DTK, số cổ phiếu này sẽ được làm tròn xuống là 71 cổ phiếu DTK.

7. Phương thức phân phối

Tại ngày chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV để hoán đổi lấy cổ phiếu Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, cổ đông NCP (ngoại trừ cổ đông là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP) sẽ nhận số cổ phần DTK tương ứng với tỷ lệ hoán đổi 1:0,58, tức 01 cổ phiếu NCP sẽ được hoán đổi lấy 0,58 cổ phiếu DTK.

Cổ phiếu DTK mà cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy.

Thời gian để nhà đầu tư thực hiện đăng ký hoán đổi cổ phiếu đảm bảo tối thiểu 20 ngày.

Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông NCP đã lưu ký: cổ phần chuyển đổi DTK sẽ được phân bổ về tài khoản của cổ đông tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông NCP chưa lưu ký: làm thủ tục nhận cổ phần hoán đổi DTK tại Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

8. Lịch trình phân phối dự kiến

Stt	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến	
		Từ ngày	Đến ngày
1	DTK nhận giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi từ UBCKNN	T	T
2	Công bố thông tin về việc phát hành theo quy định	T + 1	T + 4
3	Thực hiện hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu NCP, và chốt danh	T + 1	T + 21

Stt	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến	
		Từ ngày	Đến ngày
	sách cổ đông NCP hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu.		
4	Tổng hợp và nhận Danh sách cổ đông được quyền hoán đổi	T+21	T+23
5	Thực hiện hoán đổi: Cổ đông NCP chưa lưu ký cổ phiếu sẽ nhận cổ phiếu DTK tại trụ sở DTK; Cổ đông NCP đã lưu ký cổ phiếu sẽ nhận cổ phiếu thông qua các Thành viên lưu ký (công ty chứng khoán) sau khi cổ phiếu DTK phát hành thêm được lưu ký và niêm yết.	T + 23	T + 25
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN	T + 25	T + 26
7	Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T + 26	T + 56
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch trên HNX	T + 57	T + 65

9. Mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành với Công ty bị sáp nhập

Tên	Chức vụ tại DTK	Chức vụ tại NCP	Tỷ lệ sở hữu tại NCP trước phát hành
Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP	Tổ chức phát hành	Công ty mẹ	97,58%
Ông Bùi Minh Tân	Phó Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT	0
Ông Nguyễn Trung Thực	Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc, thành viên HĐQT	0

10. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập

Theo Công văn số 2595 ngày 11/6/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, nhất trí với việc sáp nhập của Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP và CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

11. Ý kiến của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện

Theo Công văn số 5888/BCT-CT ngày 24/9/2021 của Bộ Công Thương về việc hồ sơ thông báo TTKT của Tổng Công ty Điện lực TKV -CTCP và Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV: Việc tập trung kinh tế giữa Tổng Công ty Điện lực TKV – CPCT và Công

ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được xác định là hình thức sáp nhập doanh nghiệp, không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định tại Điều 30 Luật Cạnh tranh và được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh.

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty:

- + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng công ty là 35% (theo Công văn số 5142/UBCK-PTTT ngày 08/9/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước V/v hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của DTK); Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NCP là 35% (theo Công văn số 5223/UBCK-PTTT ngày 10/9/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước V/v hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của NCP).
- + Tỷ lệ nước ngoài tại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty:
Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty của Tổng Công ty và NCP đã thông qua đều xác định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty và NCP là **35% vốn điều lệ**.

Tổng Công ty đã thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định và đã thực hiện công bố thông tin.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện nay tại Tổng Công ty và NCP:

+ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổng Công ty hiện nay là không đáng kể (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/7/2021): 50.300 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 0,01%.

+ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện nay tại NCP:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại NCP (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/7/2021) là 0 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 0%.

- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài:

+ Tổng Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu của cổ đông hiện hữu CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thực hiện theo hợp đồng sáp nhập với số lượng dự kiến phát hành là 2.767.478 cổ phiếu tương ứng 0,41% vốn điều lệ hiện tại, chiếm tỷ lệ rất thấp, không gây ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty.

+ Tổng Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của DTK sau khi nhận sáp nhập NCP:

Sau khi nhận sáp nhập NCP, ngành nghề của DTK sẽ bao gồm cả ngành nghề kinh doanh của NCP. Hiện nay, ngành nghề kinh doanh của NCP không hạn chế tỷ lệ sở hữu

nhà đầu tư nước ngoài. Điều lệ NCP hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 35%. Như vậy tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của DTK sau khi nhận sáp nhập NCP không thay đổi so với trước khi thực hiện sáp nhập: hạn chế ở mức 35%.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Thuế liên quan đến hoạt động của Công ty

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các hoạt động kinh doanh của Công ty là 20%.
- Thuế giá trị gia tăng là 10%.

13.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

- Nhà đầu tư cá nhân
 - + Thuế thu nhập từ chuyển nhượng Chứng khoán là 0,1% Giá trị chuyển nhượng từng lần.
 - + Thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Nhà đầu tư tổ chức
 - Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chứng khoán của doanh nghiệp là 20%.

14. Thông tin về các cam kết

Tổng Công ty cam kết về việc thực hiện niêm yết cổ phiếu DTK sau khi phát hành để thực hiện hoán đổi lấy cổ phiếu NCP theo hợp đồng sáp nhập giữa hai bên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

IX. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP thực hiện phát hành thêm cổ phiếu DTK để hoán đổi lấy cổ phiếu NCP của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV theo hợp đồng sáp nhập giữa hai bên.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6664 4488

Fax: (84-24) 6664 2233

Website: www.pkf.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**

Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3928 8888
 Fax: (84-24) 3928 9888
 Website: www.bvsc.com.vn

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ:**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3824 1990
 Fax: (84-24) 3825 3973
 Website: <https://aasc.com.vn>

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt phát hành:

Trên cơ sở các thông tin mà BVSC đã thu thập được về DTK và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, BVSC có một số nhận định như sau:

Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP có những thế mạnh nhất định như thương hiệu uy tín, tiềm lực tài chính và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao. Trên cơ sở đó, chúng tôi tin rằng việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi lần này là cần thiết và phù hợp để giúp Tổng Công ty tái cấu trúc hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, xử lý các vấn đề tài chính và khó khăn còn tồn tại của NCP, từ đó mang lại lợi ích cho cổ đông cả 2 công ty.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có

XII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
- 2. Phụ lục II:** Dự thảo Điều lệ của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP sau sáp nhập.
- 3. Phụ lục III:** Quyết định của ĐHĐCĐ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua phương án sáp nhập; Quyết định của HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua

qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Quyết định của HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua hồ sơ đăng ký phát hành.

4. Phụ lục IV: Quyết định của ĐHĐCĐ CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thông qua phương án sáp nhập; Quyết định của HĐQT CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Quyết định của HĐQT CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thông qua hồ sơ đăng ký phát hành.

5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP, Báo cáo tài chính soát xét riêng và hợp nhất 6T/2021 của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 9T/2021 của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Báo cáo tài chính soát xét 6T/2021 của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Báo cáo tài chính 9T/2021 của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

6. Phụ lục VI: Hợp đồng sáp nhập.

7. Các phụ lục khác

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN TRỌNG HÙNG

Tổng Giám đốc



NGÔ TRÍ THỊNH

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HÀ

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



BÙI MINH TÂN

Giám đốc



NGUYỄN TRUNG THỰC

Người phụ trách kế toán



NHỮ THỊ THU

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Tổng Giám đốc



NHỮ ĐÌNH HÒA

2000

1000

1000

